

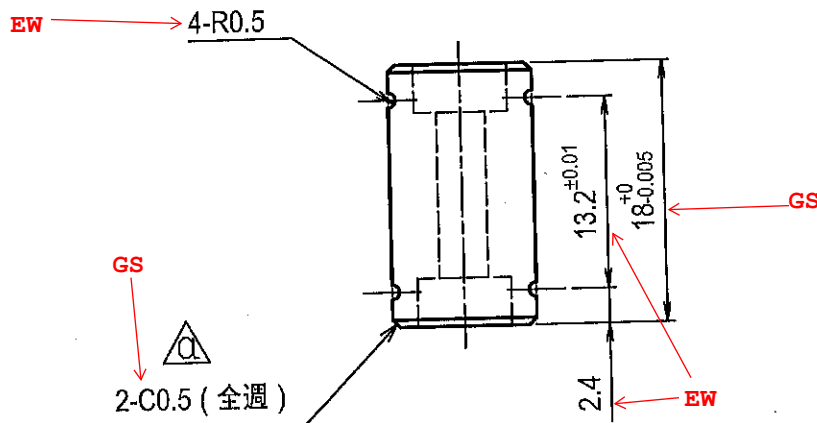
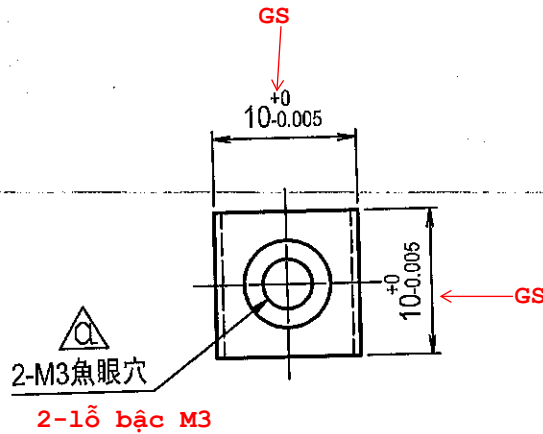
MV

REV	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/11/08	作圖初稿圖面修正	DTBS-0648	Chen_Su_Yueh	Ho_Shou_Hsuan	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
a	2014/10/02	圖面修正	SS-WMM-14-00-007A	Nguyen_Cong_Vien	Pham_Thanh_Tung	6 < , ≤ 30 ±0.2
						30 < , ≤ 120 ±0.3
						120 < , ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						0.4 G

213110077B.

3P

無指示角部不可作倒角(SC-142)



DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Su_Yueh	Ho_Shou_Hsuan	部品図	固定刃
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	FIXED EDGE
HRC 0°~0°		部品図	固定刀刃
MATERIAL	DATE	SCALE	固定刀刃
WC(KM10)	2012/11/05	2:1	DWG.No.
			S875016

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

BTP 8875016

414.1100485

SNO: S875016	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP:S875016 2.THỜI GIAN GIA CÔNG GS: -2-10.0000=>ok -18.0000=>ok -2-Chu vi C0.5 40 phút/pc EW: -4-R0.5=>ok 25 phút/pc	GS:40 EW:25 KT